

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2023/HS-ST**
Ngày: 23 – 3 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT – TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hữu Tấn
2. Bà Nguyễn Thị Huế

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa: Bà ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Ngọc M; sinh năm: 1972, tại thành phố H; hộ khẩu thường trú: Không đăng ký thường trú; Chỗ ở: khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc A, sinh năm: Không rõ (Đã chết) và bà Võ Thị N, sinh năm: 1950;

Tiền án:

- Ngày 27/8/1992, bị can bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Bị can chấp hành xong án phạt tù ngày 05/3/1993. Bị can chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 15.000 đồng ngày 02/1993.

- Ngày 18/8/1995, bị can bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân” đối với hành vi thực hiện ngày 09/7/1994. Bị can chấp hành xong án phạt tù ngày 10/4/1997. Bị can được miễn chấp hành án phí hình sự sơ thẩm số tiền 50.000 đồng ngày 30/5/2007

(Theo Quyết định đình chỉ số 383/THA ngày 30/5/2007 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 17/9/1998, bị can bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” đối với hành vi thực hiện ngày 16/02/1998. Bị can chấp hành xong án phạt tù ngày 16/11/2001. Bị can chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm số tiền 50.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm số tiền 50.000 đồng ngày 08/9/2008. Bị can bồi thường dân sự 01 sợi dây chuyền 1,2 chỉ vàng 18K, người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án.

- Ngày 26/11/2003, bị can bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” đối với hành vi thực hiện ngày 19/4/2002. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm số tiền 50.000 đồng ngày 24/3/2006.

- Ngày 26/7/2005, bị can bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 14/3/2005. Bị can chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm số tiền 50.000 đồng ngày 16/4/2008. Chưa có kết quả xác minh bồi thường dân sự số tiền 8.000.000 đồng và việc hoàn lại án phí dân sự sơ thẩm số tiền 400.000 đồng cho bà Võ Thị Trà.

- Ngày 19/12/2005, bị can bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 11/4/2003. Tổng hợp hình phạt cùng với bản án số 2136/HSST ngày 26/11/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và bản án số 136/2005/HSST ngày 26/7/2005 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh buộc chấp hành hình phạt chung là 13 năm tù. Bị can chấp hành xong án phạt tù ngày 19/3/2018. Bị can chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm số tiền 50.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm số tiền 425.000 đồng. Bị can chưa bồi thường dân sự số tiền 8.500.000 đồng, người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 26/02/1990, bị can bị Công an quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh lập danh bản về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 28/12/2021 cho đến nay. *Bị cáo có mặt*

** Bị hại:*

- Chị Trần Thị P, sinh năm: 1990 và anh Lê Văn D, sinh năm: 1984; Cùng cư trú tại: 93 Lê Thị H, phường 17, quận G, thành phố H. (Anh D có mặt, chị P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/12/2021, anh Lê Văn D (sinh năm 1984, cư trú tại: 93 Lê Thị H, phường 17, quận G, thành phố H), điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đen (số khung: RLHJF5832LZ012388, số máy: JF86E-7012456) đến quán Karaoke Valentine, địa chỉ: đường TC1, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để thay ca trực bảo vệ cho Trần Ngọc M. Lúc này, M hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Vision của anh D để về phòng trọ của mình, nhà trọ không tên địa chỉ: đường NL18A, khu phố 3B, Thới Hòa, Bến Cát, tỉnh Bình Dương và hẹn đến 16 giờ cùng ngày sẽ đến thay ca trực cho anh D, trả xe. Anh D đồng ý và giao xe cho M điều khiển về phòng trọ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, M nảy sinh ý định đem xe mô tô của anh D đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên điều khiển xe đến khu vực khu công nghiệp Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh nhờ bạn tên Tư (không rõ lai lịch) tìm người cầm cố xe thì được Tư giới thiệu người tên Cọp (không rõ lai lịch). Sau đó, Minh liên hệ gặp Cọp tại khu vực Bệnh viện quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh và cầm cố xe mô tô hiệu Honda Vision được 7.000.000 đồng, rồi Minh bỏ trốn.

Đến ngày 28/12/2021, anh Lê Văn D không thấy Trần Ngọc M đem xe đến trả nên đến Công an phường Mỹ Phước trình báo sự việc. Sau đó, Công an phường Mỹ Phước phối hợp Công an phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh mời M làm việc thì M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đen biển số: 75D1 – 482.58 do chị Trần Thị P (sinh năm: 1990, HKTT: thôn Thọ Bình, xã Bình Thành, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế) đứng tên chủ sở hữu. Chị P và anh D là vợ chồng, tuy chưa đăng ký kết hôn theo luật định nhưng có con chung, tài sản chung. Xe mô tô trên là tài sản chung của vợ chồng anh D, chị P.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL – HĐĐGTS 01 ngày 04/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen, không biển số trị giá 33.625.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 38/CT – VKS ngày 17/01/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo về Trần Ngọc M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số 04/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát và thống nhất với tội danh Viện Kiểm sát truy tố theo Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quan điểm truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý đối với toàn bộ nội dung Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, không tranh luận. Bị hại xin nhận lại

số tiền 7.000.000đ là tiền bị cáo cầm cố được xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng số 38/CT - VKSBC ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã truy tố, đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/12/2021, tại quán Karaoke Valentine địa chỉ: đường TC1, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Trần Ngọc M có hành vi mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đen (số khung: RLHJF5832LZ012388, số máy: JF86E-7012456) trị giá 33.625.000 đồng của anh Lê Văn D và hẹn 16 giờ cùng ngày trả xe. Sau đó, do cần tiền tiêu xài M đã đem xe mô tô của anh D đi cầm cố cho người thanh niên tên Cọp (không rõ lai lịch) được 7.000.000 đồng rồi bỏ trốn. Tài sản thiệt hại không thu hồi được.

[2.2] Hành vi mượn tài sản của người khác sau đó chiếm đoạt rồi bỏ trốn đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội, tài sản bị thiệt hại là 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, trị giá 33.625.000 đồng. Từ những nhận định trên, đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 38/CT – VKS – BC ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[03] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Lợi dụng lòng tin, mất cảnh giác của đồng nghiệp để chiếm đoạt tài sản, hậu quả tài sản không thu hồi được, bị cáo cũng chưa bồi

thường cho bị hại. Sau khi hành vi bị phát hiện, bị cáo không trung thực khai báo về nhân thân, lý lịch, gây khó khăn cho công tác điều tra.

[04] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích.

[05] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo khai báo về nhân thân không trung thực, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[06] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu được nhận số tiền 7.000.000đ, do tài sản không thu hồi được nên số tiền này cần trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không xem xét.

[07] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[08] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 12 năm 2021.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Trần Thị P, anh Lê Văn D số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) (theo Giấy nộp tiền và Lệnh thanh toán cùng ngày 14/02/2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bến Cát).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, anh D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị P được quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T. Bình Dương;
- VKSND T. Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu H.s; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Nga